

CHỈ THỊ

Về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2015

Thực hiện Nghị quyết số 77/2014/QH13 ngày 10/11/2014 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 (Nghị quyết số 01), Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2015 nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

1. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý (6,2%), bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế, duy trì ổn định mặt bằng lãi suất, phân đầu tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất cho vay trung, dài hạn thêm từ 1%/năm đến 1,5%/năm, hỗ trợ thị trường tài chính trong huy động vốn cho đầu tư phát triển. Năm 2015, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16-18%, tín dụng tăng khoảng 13-15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế; ổn định tỷ giá (mức điều chỉnh không quá 2%), thị trường ngoại tệ, thị trường vàng. Tổ chức thực hiện các giải pháp về tiền tệ, hoạt động ngân hàng để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế. Ưu tiên tập trung tín dụng cho các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Triển khai đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện thể chế, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để bảo đảm hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu gắn với cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, phân đầu đến cuối năm đưa tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3%. Tiếp tục triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015, phân đầu về cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung của Đề án.

II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chủ động triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Rà soát ban hành theo thẩm quyền, trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn các Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng, trong đó tập trung ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động điều hành chính sách tiền tệ, cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả. Tiếp tục rà soát và đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với nội dung sửa đổi của Hiến pháp năm 2013, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Đầu tư.

2. Bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ để chủ động điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ nhằm ổn định thị trường tiền tệ, kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, tăng trưởng tín dụng theo định hướng đề ra và hỗ trợ phát triển kinh tế theo các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ, trong đó chủ yếu tập trung:

a) Điều hành nghiệp vụ thị trường mở linh hoạt với khối lượng và lãi suất hợp lý, phù hợp với tình hình vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng và mục tiêu của chính sách tiền tệ.

b) Tiếp tục thực hiện cho vay tái cấp vốn với khối lượng, lãi suất và thời hạn hợp lý đối với các tổ chức tín dụng để hỗ trợ thanh khoản, cho vay theo các chương trình đã được Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ giải quyết nợ xấu.

c) Điều hành lãi suất phù hợp với mục tiêu kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, ổn định thị trường tiền tệ.

d) Điều hành tỷ giá chủ động, linh hoạt, hợp lý, có tác động dẫn dắt thị trường, đảm bảo giá trị đồng tiền Việt Nam và tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước.

3. Điều hành các giải pháp tín dụng linh hoạt theo hướng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn vay ngân hàng:

a) Xây dựng và thực hiện các giải pháp tín dụng theo định hướng tín dụng cả năm 2015 tăng khoảng 13-15%, gắn với việc thực hiện chính sách tín dụng ngành, lĩnh vực để đáp ứng vốn cho nền kinh tế, phù hợp với khả năng huy động vốn của tổ chức tín dụng, kiểm soát chất lượng tín dụng và nợ xấu. Tiếp tục thông báo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng tổ chức tín dụng trên cơ sở đánh giá tình hình tài chính và khả năng mở rộng tín dụng lành mạnh của từng tổ chức tín dụng.

b) Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng có hiệu quả; tác động chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng ưu tiên tập

trung vốn cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thực hiện chính sách cho vay bằng ngoại tệ đảm bảo phù hợp với chủ trương của Chính phủ về hạn chế đô la hóa trong nền kinh tế, góp phần ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ, hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ.

c) Thực hiện các giải pháp hiệu quả, thiết thực nhằm tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng, doanh nghiệp, chính quyền địa phương các cấp, chương trình cho vay bình ổn giá tại các địa phương.

d) Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách tín dụng đối với ngành, lĩnh vực, chính sách tín dụng theo chủ trương của Chính phủ, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tín dụng, trong đó, tập trung vào một số nội dung cụ thể:

- Tham mưu đề Chính phủ sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; khẩn trương hoàn thành các thông tư hướng dẫn còn thiếu, đảm bảo khi Nghị định có hiệu lực thi hành thì có đầy đủ các thông tư hướng dẫn. Nghị định thay thế Nghị định số 41/2010/NĐ-CP cùng với các thông tư hướng dẫn sẽ tạo ra một cơ chế mới, phù hợp hơn, hỗ trợ tốt hơn cho tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Theo dõi sát, đánh giá kịp thời để sớm tổng kết, cụ thể hóa bằng các cơ chế, chính sách đối với chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 05/3/2014.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, các công ty bảo hiểm để hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tạo ra chuyển biến tích cực trong lĩnh vực này, góp phần mở rộng tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện các quy định tại Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng có tính khả thi cao, thực sự đi vào cuộc sống, hỗ trợ tích cực cho việc mở rộng tín dụng lành mạnh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách đối với tín dụng chính sách phục vụ hộ nghèo, hộ cận nghèo; đáp ứng đầy đủ nguồn vốn cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; xây dựng các giải pháp cụ thể để triển khai quyết liệt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Theo dõi sát để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các chương trình tín dụng như: Chính sách tín dụng phục vụ đánh bắt xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014; chính sách cho vay đối với chăn nuôi và thủy sản tại Công văn số 1149/TTg-KTN ngày 08/8/2012; chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra theo Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014; cho vay phục vụ tái canh cây cà phê tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên; cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013; chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 và Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 21/8/2014; chương trình cho vay liên kết 4 nhà trong lĩnh vực bất động sản; khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn...

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm quản lý chặt chẽ và có hiệu quả cao thị trường ngoại tệ nhằm ổn định tỷ giá, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngoại tệ phục vụ phát triển kinh tế đất nước, tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước và ngày càng thu hẹp mức độ đô la hóa trong nền kinh tế, nâng cao vị thế của đồng Việt Nam trong tương quan, lợi thế với các loại ngoại tệ khác.

5. Phát huy những kết quả đã đạt được trong quản lý và ổn định thị trường vàng, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành đẩy mạnh việc triển khai đầy đủ, có hiệu quả các nội dung của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ. Đảm bảo việc quản lý thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ thị trường vàng miếng, thị trường vàng trang sức, thị trường vàng nguyên liệu theo hướng ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng vàng hóa trong nền kinh tế, ngày càng thu hẹp thị trường vàng miếng; tạo điều kiện mở rộng thị trường vàng trang sức một cách lành mạnh phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng, chú trọng thanh tra chất lượng tín dụng, thanh tra thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Đổi mới mạnh mẽ công tác giám sát nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng. Phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời những sai phạm và rủi ro gây mất ổn định để đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống các tổ chức tín dụng, hỗ trợ hiệu quả công tác cơ cấu lại các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu. Tích cực triển khai Đề án Giám sát từ xa theo các chuẩn mực quốc tế (không nhất thiết phải chờ hoàn thiện Đề án tín học hóa hoạt động giám sát từ xa); tiến hành xếp hạng thí điểm các tổ chức tín dụng theo các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế; định kỳ hằng quý, trên cơ sở giám sát từ xa tiến hành đánh giá từng tổ chức tín dụng và cả hệ thống, kịp thời thông báo cho các tổ chức tín dụng mức độ đủ vốn kê cả vốn điều lệ của tổ chức tín dụng để có biện pháp xử lý thích hợp; triển khai áp dụng thí điểm các chuẩn mực của Basel II tại 10 tổ chức tín dụng. Trong năm 2015, Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam hoàn thành Đề án xây dựng xếp hạng tín dụng cho tất cả các khách hàng của ngân hàng; lịch sử tín dụng của mỗi khách hàng trong toàn hệ thống để áp dụng thống nhất đối với tất cả các tổ chức tín dụng. Hoàn thiện để có thể đưa vào áp dụng mô hình quản trị rủi ro tối thiểu theo các chuẩn mực quốc tế đối với

các tổ chức tín dụng; thí điểm triển khai việc kết hợp thanh tra tuân thủ với thanh tra trên cơ sở rủi ro ở một số tổ chức tín dụng.

7. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng theo đúng mục tiêu, lộ trình của Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng, Đề án thành lập Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam tại Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu đến cuối năm 2015 hoàn thành cơ bản các mục tiêu nêu tại Đề án và đưa tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3%. Tập trung xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ sở pháp lý và cơ chế tài chính nhằm tạo ra môi trường thông thoáng và điều kiện thuận lợi cho hoạt động, đưa Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thực sự trở thành một công cụ hiệu quả trong quá trình xử lý nợ xấu và góp phần thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng.

8. Điều hòa linh hoạt lượng tiền mặt trong lưu thông đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, đảm bảo yêu cầu dự trữ tiền mặt phát hành; tăng cường kiểm tra công tác an toàn kho quỹ để kiểm soát việc thực hiện quy trình nghiệp vụ và nâng cao chất lượng, hiệu quả và đảm bảo an toàn cho công tác tiền tệ kho quỹ; triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng đồng tiền trong lưu thông, nâng cao uy tín, bảo vệ hình ảnh đồng tiền Việt Nam. Nghiên cứu đề sớm triển khai mô hình quản lý lưu chuyển tiền mặt thống nhất trong phạm vi từng địa phương cũng như trong phạm vi toàn quốc.

9. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, dự báo phục vụ hoạch định, điều hành chính sách tiền tệ: Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện đúng chế độ báo cáo thống kê được quy định tại Thông tư số 31/2013/TT-NHNN ngày 13/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tổ chức hệ thống thu thập thông tin, số liệu hiệu quả đảm bảo việc thu thập, tổng hợp số liệu chính xác và kịp thời. Phối hợp với các Bộ, ngành để nâng cao chất lượng lập, phân tích, dự báo cán cân thanh toán quốc tế phục vụ cho việc điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá. Theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ trong nước và quốc tế để cập nhật kịp thời và chủ động đưa ra các dự báo về kinh tế vĩ mô, lạm phát, chỉ tiêu tiền tệ để phục vụ cho việc đề xuất kịp thời các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Phối hợp có hiệu quả với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương trong nghiên cứu, đề xuất, triển khai, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách kinh tế vĩ mô theo Quy chế số 9087/BKHĐT-NHNN-BTC-BCT ngày 02/12/2014 về phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

10. Thực hiện tốt vai trò đại diện cho Nhà nước, Chính phủ Việt Nam và đẩy mạnh sự tham gia của Việt Nam tại các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế; tăng cường trao đổi thông tin, tham vấn các tổ chức tài chính quốc tế, các đối tác đa phương và ngân hàng trung ương/cơ quan quản lý tiền tệ các nước trong công tác hoạch định chính sách. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác đa phương; phát triển và tăng cường hợp tác song phương, trong đó chú trọng khai thác quan hệ với các đối tác mới và tăng cường tính chủ động trong hợp tác. Phối hợp với

các Bộ, ngành liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc kết thúc đàm phán và triển khai Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài (FATCA) tại Việt Nam và thành lập cũng như tham gia các hoạt động của Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB). Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, Quỹ tiền tệ Quốc tế và các đối tác phát triển khác.

11. Hoàn thiện chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính ứng dụng vào hoạt động của ngành Ngân hàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới về khoa học và công nghệ.

12. Tiếp tục triển khai Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27/12/2011, trong đó tập trung đẩy mạnh phát triển thanh toán thẻ qua POS, triển khai thí điểm phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và triển khai Đề án phát triển Thẻ chi tiêu công tại Việt Nam. Theo dõi, giám sát, bảo đảm hoạt động an toàn và thông suốt của các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế. Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả Chiến lược giám sát các hệ thống thanh toán tại Việt Nam giai đoạn 2014-2020. Tập trung xây dựng và phát triển Công ty cổ phần Chuyên mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam (sau khi đã sáp nhập với Công ty cổ phần dịch vụ thẻ Smartlink). Nghiên cứu và triển khai ngay việc xây dựng Trung tâm thanh toán bù trừ nhằm tạo ra cơ sở hạ tầng đồng bộ, thuận lợi cho thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển các dịch vụ ngân hàng. Nghiên cứu xây dựng Đề án quản lý và cơ cấu lại hệ thống ATM của các tổ chức tín dụng đảm bảo nâng cao tiện ích cho người sử dụng, phân bổ hiệu quả, quản lý tập trung và tiết kiệm cao nhất trong vận hành. Đánh giá thực trạng các hệ thống thanh toán, cũng như công tác thanh toán nói chung so với nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài của nước ta, trên cơ sở đó, xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển tiếp theo của các hệ thống thanh toán.

13. Tiếp tục đổi mới công nghệ, hạ tầng công nghệ thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo định hướng tập trung. Đẩy mạnh tin học hóa trong việc cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Triển khai chế độ thông tin báo cáo làm cơ sở cho việc xây dựng kho dữ liệu thống nhất phục vụ cho điều hành chính sách tiền tệ, thanh tra giám sát từ xa của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước chuyên ngành công nghệ thông tin trong ngành Ngân hàng, đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng ngành Ngân hàng. Vận hành an toàn, liên tục hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Triển khai Dự án Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng hiệu quả, đúng mục tiêu, tiến độ của Dự án và cam kết với nhà tài trợ.

14. Tập trung thực hiện Kế hoạch hành động sau Chương trình đánh giá khu vực tài chính để từng bước xây dựng và hoàn thiện chức năng ổn định tài chính và thực thi chính sách an toàn vĩ mô, xây dựng khung báo cáo ổn định tài chính.

15. Đổi mới chiến lược, cách thức và mô hình tổ chức của công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đồng bộ và hiện đại. Chủ động truyền thông kịp thời các cơ chế chính sách, chỉ đạo điều hành của Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, kết quả hoạt động của ngành Ngân hàng. Tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông ngoài ngành, cơ quan quản lý báo chí để truyền thông rộng rãi, đầy đủ, xử lý kịp thời các thông tin chưa chính xác liên quan đến hoạt động ngân hàng. Đảm bảo hình thành một mạng lưới truyền thông thống nhất từ trung ương đến các địa phương, giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với các tổ chức tín dụng.

16. Làm tốt công tác Quốc hội, tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Quốc hội Khóa XIII kỳ họp thứ 7, thứ 8 và chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ kỳ họp thứ 9, thứ 10 của Quốc hội. Năm bắt và giải trình kịp thời các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng mà các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội và cử tri quan tâm. Chỉ đạo các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện tốt các quy chế phối hợp với các đoàn đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân vận. Cung cấp đầy đủ thông tin để định hướng cho công tác Quốc hội tại các địa phương, đồng thời nắm bắt đầy đủ các thông tin phản hồi để kịp thời có các biện pháp xử lý.

17. Hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn 2012-2015, trong đó chú trọng cải cách, hoàn thiện thể chế; kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; đẩy mạnh công tác hiện đại hóa trong chỉ đạo điều hành và hoạt động hành chính. Tích cực triển khai Kế hoạch cải cách chế độ công vụ, công chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn 2013-2015. Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo hoạt động tuân thủ đúng pháp luật; quản lý và sử dụng an toàn tài sản, nguồn vốn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý; thực hiện kịp thời các kiến nghị sau kiểm toán của cơ quan chức năng theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

III. ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Chủ động nghiên cứu, đôn đốc và hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo đúng chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chủ động nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng trên địa bàn để báo cáo và đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về biện pháp quản lý hoạt động của tổ chức tín dụng, sửa đổi các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường

sự phối hợp trao đổi thông tin với các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Gắn kết chặt chẽ với các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành Ngân hàng ở địa phương, chủ trì tổ chức làm việc với tổ chức tín dụng và doanh nghiệp trên địa bàn để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và biện pháp xử lý thích hợp trong quan hệ tín dụng. Chủ động xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc, kiến nghị của tổ chức tín dụng và khách hàng; tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan địa phương phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối ngân hàng, doanh nghiệp và các giải pháp hỗ trợ hoạt động ngân hàng trên địa bàn hiệu quả, an toàn.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình thanh tra, giám sát theo Kế hoạch thanh tra năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các sai phạm của các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong chấp hành quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại và xử lý nợ xấu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với Quỹ tín dụng nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra việc tuân thủ chế độ báo cáo thống kê của các tổ chức tín dụng trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng báo cáo thống kê của các tổ chức tín dụng đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5. Chủ động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, chủ trương chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, kết quả hoạt động của ngành Ngân hàng và của các tổ chức tín dụng trên địa bàn để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, người dân về các giải pháp điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác Quốc hội trên địa bàn, thường xuyên báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội kết quả hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn, nhất là trước các kỳ họp Quốc hội. Tham gia đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri cùng Đoàn đại biểu Quốc hội để kịp thời nắm bắt, giải trình và xử lý những vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả công tác Quốc hội trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp với các đoàn đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân vận.

IV. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 phù hợp với các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chỉ đạo các chi nhánh của mình tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, góp phần kiểm soát lạm phát, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh:

a) Thực hiện việc kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2015 và các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ưu tiên tập trung vốn cho vay các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cân đối nguồn vốn để phục vụ kịp thời Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các dự án trọng điểm quốc gia, công trình cấp bách, các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện, năng lượng,... góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, như: Chính sách tín dụng phục vụ đánh bắt xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP; chính sách cho vay đối với chăn nuôi và thủy sản tại Công văn số 1149/TTg-KTN; chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra theo Quyết định số 540/QĐ-TTg; chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/NQ-CP; cho vay phục vụ tái canh cây cà phê tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên; cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg; chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP và Nghị quyết số 61/NQ-CP; chương trình cho vay liên kết 4 nhà trong lĩnh vực bất động sản... và các chương trình, chính sách tín dụng khác theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo kịp thời Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các khó khăn vướng mắc phát sinh để xem xét, xử lý.

c) Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất của các khoản vay cũ; xem xét miễn, giảm lãi vốn vay trên cơ sở khả năng tài chính của tổ chức tín dụng và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn; xem xét không thu lãi quá hạn; ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau đối với các khoản nợ đến hạn mà khách hàng gặp khó khăn trong việc trả nợ; xem xét cho vay mới đối với các nhu cầu vốn vay có hiệu quả. Trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách, các tổ chức tín dụng kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để được xem xét, xử lý.

3. Thực hiện lãi suất huy động và cho vay:

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất; áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay, chia sẻ khó khăn với khách hàng vay, đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Phần đầu trong năm 2015, tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất cho vay trung, dài hạn khoảng từ 1%/năm đến 1,5%/năm.

b) Không được thu các loại phí liên quan đến khoản vay, trừ một số khoản phí quy định tại Thông tư số 05/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thu phí cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Áp dụng mức thu phí hợp lý đối với các khoản phí được thu theo quy định của pháp luật nhằm chia sẻ khó khăn đối với khách hàng vay; niêm yết công khai các loại phí và mức phí được thu theo quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay, kịp thời phát hiện các vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Tổ chức tín dụng vi phạm quy định về lãi suất bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chấp hành nghiêm túc các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định khác của pháp luật về mua bán ngoại tệ, niêm yết tỷ giá, quản lý ngoại hối; thực hiện đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định khác của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng.

5. Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm hạn chế rủi ro và vi phạm pháp luật. Tăng cường năng lực tài chính, chất lượng tài sản, cải thiện vững chắc khả năng thanh khoản; tích cực cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng thu hẹp chênh lệch kỳ hạn nguồn vốn và sử dụng vốn, tăng tỷ trọng nguồn vốn có tính ổn định cao; kiểm soát chất lượng tín dụng, bảo đảm tăng trưởng tín dụng phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn. Chấp hành nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

6. Tích cực triển khai phương án cơ cấu lại, xử lý nợ xấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý trong quá trình cơ cấu lại, xử lý nợ xấu.

7. Tập trung nguồn lực và biện pháp để xử lý nợ xấu, đặc biệt là bán nợ xấu cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, sử dụng dự phòng rủi ro, xử lý tài sản bảo đảm nhằm phấn đấu đưa tỷ lệ nợ xấu đến cuối năm 2015 xuống dưới 3%.

8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ tuân thủ hệ thống báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 31/2013/TT-NHNN.

9. Chủ động làm tốt công tác thông tin truyền thông về hoạt động ngân hàng nói chung và của tổ chức tín dụng nói riêng để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của dư luận đối với hoạt động của ngành Ngân hàng. Cải tiến đổi mới quy trình cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tăng cường thông tin, hướng dẫn về

các sản phẩm dịch vụ ngân hàng để nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng tốt yêu cầu của người dân, các tổ chức về sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

10. Tích cực phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả hoạt động tiền tệ, ngân hàng, tham gia tiếp xúc cử tri cùng Đoàn đại biểu Quốc hội trên địa bàn để giải quyết, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến tiền tệ, ngân hàng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và cả nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chỉ thị này, báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị hàng tháng và quý gửi Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị, tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng, tháng cuối quý và cả năm theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01.

4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện Chỉ thị này./.

THỐNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điểm 4 mục V;
- Thủ tướng Chính phủ;
- và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT. *ym*



Nguyễn Văn Bình